

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **39/2023/HNGĐ-ST**

Ngày: 20 - 7- 2023

V/v: *Tranh chấp Hôn nhân và gia đình*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Hồ Đức Quang

Các hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Văn Hồng

Ông Nguyễn Thái Linh

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Huyền Trang - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên toà: Bà Hồ Thị Thùy Linh- Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 7 năm 2023, tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh mở phiên toà xét xử công khai sơ thẩm vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 56/2023/TLST - HNGĐ, ngày 07/4/2023. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2023/QĐXXST - HNGĐ, ngày 03/7/2023.

- Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị Q, sinh năm: 1991. HKTT: Xã M, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh. Hiện nay đang ở: Đường FuLian, quận Dương Mai, thành phố Đào Viên, Đài Loan. (Vắng mặt, xin xét xử vắng mặt)

- Bị đơn: Anh Đặng P, sinh năm: 1980. HKTT: Thôn Khe Giao 1, xã N, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh. (Vắng mặt, xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện, lời khai có tại hồ sơ vụ án, chị Hoàng Thị Quỳnh trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị Q và anh Đặng P kết hôn vào ngày 03/6/2016 có đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh. Hôn nhân giữa hai anh chị là tự nguyện, không bị ai ép buộc. Sau khi kết hôn cuộc sống chung vợ chồng diễn ra hạnh phúc. Năm 2020, chị Q đi Đài Loan sinh sống và làm việc, do khoảng cách địa lý nên tình cảm vợ chồng lạnh nhạt, bắt đầu phát sinh **mâu thuẫn**. Từ năm 2021 đến nay vợ chồng không còn liên lạc với nhau. Nay chị Hoàng Thị Q nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung vợ chồng không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, chị làm đơn yêu cầu Toà án giải quyết cho chị Q được ly hôn với anh Đặng P.

Về quan hệ con chung: Không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai của anh Đặng P trình bày: Về thời gian và điều kiện kết hôn như chị Quỳnh trình bày là đúng. Về ly hôn anh Phổ đồng ý ly hôn với chị Q. Về con chung; về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh sau khi nhận xét việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Thư ký và các đương sự, phân tích nội dung vụ án, đã đề nghị Hội đồng xét xử. Áp dụng khoản 1 Điều 51, Điều 55, Điều 57, Điều 123, Điều 127 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; Nghị quyết 01/2003/NQ-HĐTP ngày 16/4/2003 của Hội đồng thẩm phán TAND Tối cao: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Chị Hoàng Thị Q, xử cho chị Hoàng Thị Q được ly hôn với anh Đặng P. Về con chung: Không yêu cầu giải quyết nên miễn xét. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết nên miễn xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Chị Hoàng Thị Q hiện đang lao động tại Đường FuLian, quận Dương Mai, thành phố Đào Viên, Đài Loan, các văn bản chị Q gửi Tòa án đều có chứng thực của Văn phòng kinh tế văn hóa Việt nam tại Đài Bắc. Anh Đặng P có hộ khẩu thường trú ở Thôn Khe Giao 1, xã N, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh. Do đó, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh theo quy định tại Điều 37 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Quá trình giải quyết vụ án, chị Hoàng Thị Q đã có đơn xin xét xử vắng mặt đề ngày 27/3/2023. Anh Đặng P có bản tự khai trình bày ý kiến và xin được xét xử vắng mặt. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị Hoàng Thị Q và anh Đặng P theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị Q và anh Đặng P kết hôn vào ngày 03/6/2016 có đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh. Căn cứ quy định về điều kiện kết hôn của Luật hôn nhân và gia đình thì đây là hôn nhân hợp pháp.

Xét về nguyên nhân mâu thuẫn giữa chị Hoàng Thị Q và anh Đặng P thấy rằng: Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc cho đến năm 2020 chị Q đi sang Đài Loan làm ăn sinh sống, do khoảng cách địa lý, tình cảm giữa hai anh chị phai nhạt. Từ năm 2021 đến nay giữa hai anh chị đã không còn quan tâm, chia sẻ liên lạc gì với nhau nữa. Theo chị Hoàng Thị Q thì mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, hai người không còn sống chung với nhau từ lâu, vợ chồng không còn tình cảm, yêu thương nhau nên yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn. Ngày 17/5/2023 anh Đặng P có bản tự khai thống nhất đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn.

Xét thấy mục đích của hôn nhân là xây dựng gia đình ấm no, tiến bộ, hạnh phúc, các thành viên gia đình có nghĩa vụ tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau nhưng hôn nhân giữa **chị Q** và anh **Đặng P** không đạt được mục đích đó, mâu thuẫn đã trầm trọng. Theo quy định tại Điều 51 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 thì “*Vợ, chồng hoặc cả hai người có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn*”. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Hoàng Thị Q, xử cho chị Hoàng Thị Q được ly hôn với anh Đặng P để mỗi người tự xây dựng cuộc sống mới tốt đẹp hơn.

[2.2] Quan hệ con chung: Vợ chồng không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

[2.4] Về án phí: Chị Hoàng Thị Q phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[2.5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, 56, 57, 123, 127 Luật Hôn nhân gia đình; các Điều 28, 37, Điều 147, 227, 273, 479 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Hoàng Thị Q. Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Hoàng Thị Q được ly hôn anh Đặng P.
2. Về con chung: Không có, không yêu cầu nên miễn xét.
3. Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu nên miễn xét.
4. Về án phí: Buộc chị Hoàng Thị Q phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0000506 ngày 07/4/2023 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Hà Tĩnh.
5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Cục THADS tỉnh Hà Tĩnh;
- UBND xã;
- Đương sự;
- Lưu HS, TDS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hồ Đức Quang